**TUẦN 35 –**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 79: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng**

- Củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm c[ủa đoạn thẳng, góc vuông,](https://blogtailieu.com/) [chu vi hình tam giác](https://blogtailieu.com/), hình tứ giác, chu vi và diện tích hìn[h vuông, hình chữ nhật).](https://blogtailieu.com/)

- [Vận dụng vào giải cá](https://blogtailieu.com/)c bài tập, giải bài toán thực tế liên qu[an đến các nội dung trên.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:Về hình học, nhận biết, tính chu vi, diện tích hình đã học | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 119 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 119,120 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1/119. HS làm việc nhóm 2**- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.- GV [yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát hình vẽ, dùng êke kiểm tra góc vuông.- YCHS nêu nhận xét cho bạn kế bên nghe.- Gọi vài HS lần lượt lên bảng, chỉ vào hình và trả lời câu hỏiGV kết luận chung: - GV hỏi thêm trung điểm và điểm ở giữa khác nhau thế nào.=> ***Chốt KT:*** *Trung điểm của đoạn thẳng là điểm ở giữa và chia đoạn thẳng đó thành hai phần bằng nhau.* | - 1 HS nêu đề bài.- HS làm việc nhóm 2 – trả lời câu hỏi của đề bài.- HS lắng nghe.- Vài HS lên bảng trình bày.a. Ba điểm thẳng hàng trên mỗi cạnh hình vuông là: A, M, B ; B, N, C; D, P, C; A, Q, D - Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng MP, và đoạn thẳng QN c- Các góc vuông chung đỉnh M là: AMO= đỉnh M cạnh MA và MO, BMO= đỉnh M cạnh MB và MO- Các góc vuông chung đỉnh O là:+ đỉnh O cạnh OM và ON+ đỉnh O cạnh OP và ON+ đỉnh O cạnh OP và OQ+ đỉnh O cạnh OM và OQ- Lớp theo dõi, nhận xét.- HS nêu nhận xét về trung điểm của đoạn thẳng. |
| **Bài 2/119:** - GV YC HS nêu đề bài- YC HS nêu cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác- Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét kết quả các nhóm.=> ***Chốt KT:*** C*hu vi hình tam giác, hình tứ giác là tổng số đo chiều dài các cạnh của hình đó.*  | - HS đọc đề bài- Hs nêu cách tính- Hs lên bảnga/ Chu vi hình tam giác MBN là:6 + 4 + 5 = 15 (cm)b/ Chu vi hình tứ giác AMNC là:2 + 5+ 4 +7=18 (cm)c/ Tổng chu vi của hình tam giác MBN và hình tứ giác AMNC lớn hơn chu vi của hình tứ giác ABC là 10 cm- HS lắng nghe |
| **Bài 3:** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Bài toán cần dùng mấy bước tính?- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt bài làm đúng- GV chốt:BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn => ***Chốt KT:*** *Nhắc lại: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài, cộng với số đo chiều rộng (cùng đơn vị đo), rồi nhân với 2.* | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.- HS nêu:+ 2 bước tính- HS làm bài vào vở- HS trình bày bài làm trước lớp**Bài giải**Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là:12 - 4 = 8 (m)Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là:(12 + 8) x 2 = 40 (m)Đáp số: 40 m.- HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4.**- Gọi 1 HS đọc đề bài. - YC HS nêu cách làm- YC HS đọc kết quả bài làm và giải thích- GV nhận xét chốt kết quả đúng, chọn cách giải thuận tiện nhất.=> ***Chốt KT:*** *Nhắc lại:* *\* Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.**\* Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài nhân với số đo chiều rộng (cùng đơn vị đo).* | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS nêu cách chia hình A thành các hình chữ nhật, hình vuông nhỏ để thực hiện- HS đọc bài làm và giải thích kết quả**a/** Diện tích miếng bìa là: 40 cm2b/ Chu vi miếng bìa là 36 cm- HS nhận xét, nêu lời giải tương tự. |
| - Mục tiêu:+ [Vận dụng vào giải cá](https://blogtailieu.com/)c bài tập, giải bài toán thực tế liên qu[an đến các nội dung trên.](https://blogtailieu.com/)+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **3. HĐ Vận dụng.**- Cho HS suy nghĩ 1 phút rồi bắt đầu chơia) Một hình vuông có cạnh 8 cm. Tính diện tích hình vuông đó là: A. 64cm. **B. 64 cm2**  C. 32 cm **D. 32** cm2- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS giơ thẻ chọn đáp án đúng |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 79: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng**

- [Củng cố về đo lường](https://blogtailieu.com/) (đơn vị đo độ dài (mm), đo khối lư[ợng (g), đo dung tích (ml),](https://blogtailieu.com/) [tháng, năm, đọc giờ](https://blogtailieu.com/) đồng hồ đến từng phút; thực hiện p[hép tính với số đo độ dài,](https://blogtailieu.com/) [khối lượng, dung tíc](https://blogtailieu.com/)h, thời gian, tiền Việt Nam,...

- [Vận dụng vào giải cá](https://blogtailieu.com/)c bài tập, giải bài toán thực tế liên qu[an đến các nội dung trên.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:**- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:+ Củng cố về đại lượng đo độ dài, khối lượng, dung tích+ Đọc viết, đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 120, 121 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 121, 122 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. /120****-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.- GV cho HS suy nghĩ, ghi kết quả vào sách.- GV hỏi thêm:\* Em hãy kể tên các đơn vị đo độ dài đã học.\* Em hãy kể tên các đơn vị đo khối lượng đã học.\* Em hãy kể tên các đơn vị đo dung tích đã học.**-** GV nhận xét chung, tuyên dương.=> ***Chốt KT:*** *Cách nhân các số với 10.100.1000 trong phạm vi 100 000 vận dụng đổi các đơn vị đo đại lượng*  | - 1 HS nêu yêu câu đề bài.- HS suy nghĩ, điền kết quả vào ô.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. a/10 mm = 1cm

10 cm = 1dm10 dm = 1m100cm = 1m | b/1 000 g= 1kg1kg=1000g20 kg=20 000g8kg =8 000g |

c/1 000.ml = 1l1 l =1 000 ml2 l= 2 000 ml6 l= 6 000 ml  |
| **Bài 2/121:** - GV gọi HS đọc đề bài- YC HS nối tiếp đọc bài làm- GV cho HS quan sát kết quả bài nêu nhận xét- GV nhận xét chung nhắc lại cách nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và tuyên dương.=> ***Chốt KT:*** a) Ta tính :*cộng, trừ,nhân, chia như cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên sau đó ghi tên đơn vị sau kết quả tính.* | - HS nêu yêu cầu- HS nối tiếp đọc kết quảa/400 mm + 250 mm = 650 mm400 mm – 250mm=150 mm800 mm x4 = 3 200mm1. :4 = 200 mm

b/200 g +600 g= 800 g300g x 2 = 600 gc/ 700ml – 500ml =200ml1000 ml : 5 = 200 ml- HS nhận xét kết quả của các bạn  |
| **Bài 3/121:** - Gọi 1 HS đọc đề bài. - YC HS đọc kết quả- YCHS kể tên các tháng trong năm.- YCHS kể tên các ngày của tháng.- GV nhận xét, tuyên dương.=> ***Chốt KT:*** Nhắc lại công dụng của kim ngắn và kim dài, cách đọc giờ kém, các ngày của các tháng trong năm. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS nối tiếp đọc bài làma/ đồng hồ lần lượt từ trái sang phải là: 1,2 ,3 đồng hồ 1:là 3 giờ 5 phút đồng hồ 2:là 10 giờ 17 phút đồng hồ 3:là 2 giờ 40 phút hay 3 giờ kém 20 phútb) Trong một năm hai tháng liền nhau có 31 ngày là : tháng 7 và tháng 8c) Chọn **C**.- HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4/121.** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:+ *Muốn tìm số tiền của Việt có là bao nhiêu làm thế nào?*+ *Muốn tìm số tiền trả lại là bao nhiêu làm thế nào?*+ *Muốn tìm số tờ tiền được trả lại làm thế nào?**+ Vì sao đề bài hỏi bao nhiêu tiền nhưng đáp số bạn ghi đơn vị là đồng?..*- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt bài làm đúng=> ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế.  | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.- HS nêu:- HS làm bài vào vở- HS trình bày bài làm trước lớpa/ Cô bán hàng trả lại cho Việt 15 000 đồngb/ Như vậy Việt nhận được 3 tờ tiền loại đó- HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **3.HĐ Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức- Cho HS suy nghĩ 1 phút rồi bắt đầu chơia/1m = …. mm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:  A. 10 B. 100 **C. 1000** D.10 000b) Mẹ đi chợ mua 8 cái bánh hết 40 000 đồng. Vậy mẹ mua 2 cái bánh như thế cần phải trả số tiền: A. 30 000 đồng B. 20 000 đồng**C. 10 000 đồng** D. 5000 đồng - Buổi học hôm nay đã giúp các em ôn tập về các đơn vị đo đại lượng: đo độ dài, khối lượng, dung lượng.- Về xem trước bài Ôn tập Bảng số liệu- Khả năng xảy ra của một sự kiện.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS giơ thẻ, chọn kết quả đúng.- HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TUẦN 35**

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài80: ÔN TẬP ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU-KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kỹ năng**

- Củng cố về :

+ Đọc và mô tả được các số liệu dạng bảng

+ Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

+ Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện. Phát triển năng lực .Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diên giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diên đạt, trả lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triền năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:+ Đọc và mô tả các số liệu trong bảng số liệu | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** |  |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 122 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 122,123 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1.** **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.- YC HS quan sát bảng số liệu và trả lời các câu hỏi:- Chú ý với mỗi câu hỏi học sinh cần chú ý đến hàng nào và cột nào?**-** GV nhận xét chung, tuyên dương.=> ***Chốt KT:*** *củng cố cách đọc bảng số liệu , chú ý biểu hiện giá trị của hàng và cột trong bảng.* | - 1 HS nêu yêu câu đề bài.- HS suy nghĩ, trả lời kết quả kết quả theo bảng số liệua/ Mỗi cột của bảng cho biết số HS đã tham gia thi đấu các môn thể thao+ Mỗi hàng [cùa bảng cho biết số H](https://blogtailieu.com/)S đã tham gia từng môn là bao nhiêu;b/ + Môn thi có nhiều bạn nữ đăng kí tham gia nhất: Bịt mắt bắt niêu+ Môn thi có ít bạn nữ đăng kí tham gia nhất: Tìm kẹo trong đĩa bộtc/ Lớp 3 A có số hcoj sinh là: 9 + 9 + 9 =27 (bạn)- Lớp lắng nghe. Nhận xét- HS nêu ghi nhớ  |
| **Bài 2: (Làm việc nhóm 2 – làm vào sách hoặc phiếu học tập)**- GV gọi HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm,điền kết quả vào VBT- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét kết quả các nhóm.=> ***Chốt KT:*** Củng cố cách đọc và so sánh bảng số liệu- GV nhận xét chung nhắc lại cách dóng hàng và cột trong bảng số liệu để trả lời câu hỏi, nhắc nhở liên hệ học sinh biết thử độ nảy mầm của hạt biết gieo hạt và chăm sóc cây trồng. | - HS nêu yêu cầu- HS làm bài- Ccas nhóm tình bày kết quả a) Vẽ vào vở bảng số liệu và hoàn thành cột tổng và hạt không nảy mầm còn thiếu b/ Bạn Mai gieo nhiều hạt nhất- Bạn Rô bốt và Mai có nhiều hạt nảy mầm nhất - Bạn Nam có ít hạt nảy mầm nhất - Cả bốn bạn có số hạt đậu nảy mầm là:10+18+15+20 = 73 hạt- HS nhận xét kết quả của các bạn - HS lắng nghe |
| **Bài 3/124: Đ, S?** - Gọi 1 HS đọc đề bài. - HS nối tiếp nhau đọc kết quả và giải thích cách làm- GV nhận xét chung - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS đọc kết quả và giải thích cách làma/ Đ b/ Đ c/ S d/ S- Vì chỉ có 2 màu táo trên cây nên có 2 sự kiện có khả năng có thể xảy ra:- Quả táo chắc chắn có thể là táo đỏ hoặc táo xanh thì đúng , hay Rô bốt có thể nhận được táo đỏ, hoặc có thể nhận được táo xanhRô bốt không thể nhận được táo màu khác.- HS nhận xét kết quả của các nhóm. |
| **Bài 4/124.** - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Gọi HS đọc bài làm, Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.+ Trong chiếc hộp của Nam có 2 viên bi màu đỏ và 2 viên bi màu vàng .Nam không nhìn vào hộp và lấy ra 1 viên bi, rồi tặng số viên bi còn lại cho Việt .Việt có thể nhận được 1 viên bi màu đỏ và 2 .viên bi màu vàng hoặc 2 viên bi màu đỏ và 1viên bi màu vàng |
| **4. Hoạt động Vận dụng** **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **Cho học sinh 1 số bi với nhiều màu khác nhau. Bốc và chọn số màu có thể chọn được trong các tình huống chọn và bốc số bi tương ứng**- Buổi học hôm nay đã giúp các em ôn tập về đọc và so sánh số liệu trong bảng và ôn tập về khả năng xảy ra 1 sự kiện - Về xem trước bài Ôn tập chung- GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS chơi treo cặp- HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 81: ÔN TẬP CHUNG (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng**

- Ôn tập,củng cố kiến thức, kĩ năng về số học (đọc, viết thứ tự, so sánh các số có bốn, năm chữ số).

- Ôn tập về phép tính (cộng, trừ, nhân, chia số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính ...)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:Đọc và mô tả bảng số liệu, sắp xếp thứ tự cá số và thực hiện với 4 phép tính các số trong phạm vi 100 000- GV giới thiệu bài mới và ghi bài:  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 124 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ 124, 125 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1.** **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.***Sửa bài:***- HS chơi trò chơi “ Tôi là ai?”- GV gọi 1 HS làm quản trò.- Lớp nhận xét kết quả.- GV nhận xét kết quả đúng=> ***Chốt KT:*** *Các em biết cấu tạo số, biết đọc viết có bốn hặc năm chữ số.* | - 1 HS nêu: Hoàn thành bảng sau- Quản trò nêu câu hỏi: VD: làm nháp: Tôi gồm 6 nghìn, 3 trăm, 0 chục, năm đơn vị - Tôi là ai?+ Trả lời: Bạn là số tự nhiên: 6305- Học sinh thực hiện câu trả lời vào bảng con: viết số có năm chữ số như bảng mẫu rồi đọc số- HS làm quả trò sẽ gọi vài HS trả lời: đọc số vừa ghi.- Lớp nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- YC HS đọc bài làm- HS đổi vở để sửa bài.- GV Nhận xét kết quả, hỏi cách thực hiện.- GV nhận xét chung và tuyên dương.=> ***Chốt KT:*** *Cách so sánh số có bốn chữ số: ta so sánh lần lượt các chữ số ở từng hàng, bắt đầu từ hàng lớn nhất: hàng nghìn, ... lần lượt đến hàng trăm.* | - 1 HS đọc đề bài.b) – Các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn: 23 514; 25 143; 32 415; 32 514    – Các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 32 514; 32 415; 25 143; 23 514- HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)** - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV yêu cầu thực hiện vào vở.- 1 đọc bài làm, - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, cách trình bày, nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương=> ***Chốt KT:*** *Khi đặt tính, ta viết các số thẳng theo từng hàng, cộng, trừ, nhân, ta tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. Riêng phép chia, ta chia từ trái sang phải. Nên viết số rõ nét, tính toán cẩn thận.* | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS thực hiện vào vở.- HS nhận xét kết quả, cách đặt tính.- HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4.** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?+ *Muốn biết số can 5 lít có bao nhiêu chiến cần làm gì?**+ Để biết số mắm ở can 5 l là bao nhiêu ta làm thế nào ?**+ Tìm tổng số mắm đã bán ta làm thế nào?*- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt bài làm đúng- GV chốt:BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn  | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.- HS nêu:- HS làm bài vào vở- HS trình bày bài làm trước lớpBài giảiSố can đựng 5l mắm bán được là:8 -1 = 7 (can)Số mắm bán được ở loại can 5 lít là5 x 7= 35 (l)Số mắm cửa hàng bán được tất cả là35 +10= 45 (l)Đáp số: 45 l- HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **Bài 5./125** - Cho HS đọc lại lần lượt kết quả của các bài đặt tính đã làm ở bài 5, cho HS nêu thứ tự thực hiện biểu thức đó- GV nhận xét chốt kết quả đúng.. | - 1 HS đọc- Lớp lắng nghe và nhận xét.- HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức- GV nhận xét chung tiết học.- GV tuyên dương HS tích cực học tập | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 81: ÔN TẬP CHUNG (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng**

- Củng cố về đo lường (xem cân, thực hiện phép tính với đơn vị đo gam).

- Ôn tập vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính.

- Ôn tập về hình học ( giải toán có nội dung về tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Khởi động:**- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:+Ôn đại lượng đo khối lượng+ Ôn đơn vị đo thời gian và thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức- GV giới thiệu bài mới và ghi bài:  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 126 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 126, 127 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1.** **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài 1.***-*** YC HS Quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu đề bài.- Lớp nhận xét kết quả.- GV nhận xét kết quả đúng=> ***Chốt KT:*** *Khi kim chỉ ngay vạch đỏ chính giữa, hai đĩa cân cân bằng, tức là trọng lượng ở hai đĩa cân bằng nhau.* | - HS quan sát bài 1- Trao đổi với các bạn trong nhóm tìm cách trả lời câu hỏi.a) Cân nặng túi đường bằng cân nặng 1 quả cân 1 kgVậy cân nặng của túi đường là 1 kg = 1000 (g)b) Quan sát tranh ta thấy cân nặng túi muối bằng cân nặng của ba quả cân.Vậy cân nặng của túi muối là 100 + 500 + 200 = 800 (g)c) Túi đường và túi muối cân nặng tất cả số gam là 1 000 + 800 = 1 800 (g)d) Túi đường nặng hơn túi muối số gam là 1000 – 800 = 200 (g)- HS lắng nghe. |
| **Bài 2: (Làm việc cá nhân)** - Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.- Cho HS trao đổi nhóm 2 và điền kết quả vào SGK/125- GV gọi 1 HS lên bảng chỉ vào đồng hồ nêu thời điểm đi, thời điểm đến, thời gian đi từ nhà đến trường.- GV Nhận xét kết quả, hỏi cách thực hiện.=> ***Chốt KT:*** *Muốn tìm thời gian đến, ta lấy thời điểm khởi hành cộng thời gian đi .* - GV nhận xét chung và tuyên dương.**GD tích hợp:** *Các bạn nhỏ vùng cao sẵn sàng vượt qua chặng đường dài để đến lớp, để được học tập ...* | - 1 HS đọc đề bài.- HS trao đổi với bạn bên cạnh.- HS ghi kết quả vào SGK- HS chỉ bảng nêu: \* Thời điểm đi học là 7 giờ 5 phút, \* Thời gian đi từ nhà đến trường hết 25phút.\* Thời điểm Nam đến trường là 7giờ 30 phút- HS nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?- HS nêu cách tìm thời gian đi đến trường của bạn Núi.(7 giờ 5 phút +25 phút = 7 giờ 30 phút)- HS lắng nghe, nhận xét bổ sung. |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)** - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV yêu cầu thực hiện vào vở.- 1 đọc bài làm.- HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, cách trình bày, nhận xét lẫn nhau.=> ***Chốt KT:*** *Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- HS thực hiện vào vở.- HS nhận xét kết quả, cách đặt tính.- HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4.** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?+ *Muốn tìm diện tích hình vuông,**ta làm như thế nào ?**+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?*- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt bài làm đúng=> ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế.  | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.- HS nêu:- HS làm bài vào vở- HS trình bày bài làm trước lớpBài giải (a)Cạnh hình vuông là:36 : 4 = 9 (cm)Diện tích hình vuông là:9 x 9 = 81 (cm 2)Đáp số: 81 cm 2Bài giải (b)Chiều dài hình chữ nhật là:9 + 3 = 12 (cm)Chu vi hình chữ nhật là:(9 + 12) x 2 = 42 (cm )Đáp số: 42 cm  |
| **Bài 5.127** - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.- GV cho HS trình bày bài- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt bài làm đúng=> ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. | - 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.- HS nêu:- HS làm bài vào vở- HS trình bày bài làm trước lớpBài giảiSà lan thứ hai chở được là:1250x 2 = 2500 (thùng)Cả hai sà lan chở được là:1250 + 2500 = 3750 (thùng)Đáp số: 3750 thùng |
| **3. HĐ Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **Trò chơi học tập:**Câu 1 1cm 2 Hình không được tô màu có diện tích là ..... cm 2A. 8 B. 6 C. 4 D. 2- Cho HS đọc lại lần lượt kết quả của các bài đặt tính đã làm ở bài 3, cho HS nêu cấu tạo số của từng số đó.- GV nhận xét chốt kết quả đúng.=> GV nhận xét chung tiết học.GV tuyên dương HS tích cực học tập. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.- Lớp lắng nghe, quan sát màn hình, suy nghĩ 1 phút và ghi kết quả vào nháp- Giơ thẻ ABCD chọn đáp án đúng.1 HS nêu cách thực hiện.- Lớp lắng nghe và nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |